

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chấn
2. Bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: Bà Niê – Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Quang T** (*Có mặt*), tên gọi khác: không, sinh năm 1980, tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1950, địa chỉ thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ và con bà Phan Thị K (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày bị khởi tố.

Bị hại: Anh Nguyễn Quang N (*Vắng mặt*), sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị B (*Vắng mặt*), sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

2. Anh Nguyễn Quang T (*Vắng mặt*), sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

3. Chị Thạch Thị Mai H (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

4. Anh Trần Quang P (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, quận A, TP. H.

5. Chị Trương Thị Ngọc T (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, TP. H

6. Anh Nguyễn Văn T (*Vắng mặt*), sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Quang T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, gắn biển số 59X-218.33 (xe mượn của chị Thạch Thị Mai H, sinh năm 1979, trú tại TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ) đi từ xã Đ đến xã L, huyện Đ chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1992 tại thôn T, xã L, huyện Đ thì phát hiện 01 chiếc gầu của xe máy mức, loại 4 răng, kích thước 71x73cm để trước sân nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Quang T đi vào và nhờ 03 cháu học sinh (gồm 02 nam, 01 nữ, chưa xác định được nhân thân lai lịch) khiêng chiếc gầu lên mô tô rồi chở đến điểm thu mua phế liệu của chị Trương Thị B (sinh năm 1976) trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ bán được 1.130.000 đồng. Nguyễn Quang T đã tiêu xài cá nhân 595.000 đồng. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 535.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL - HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: chiếc gầu mức đào đất loại 4 răng, kích thước 71 x 73 cm trọng lượng 113kg có giá trị 8.167.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì, khi được nói lời sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại chiếc gầu múc đào đất loại 4 răng, kích thước 71 x 73 cm cho anh Nguyễn N Quang là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho Nguyễn Quang T số tiền 535.000 đồng do bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, gắn biển số 59X-218.33, quá trình điều tra cho thấy nguồn gốc xe mô tô chưa rõ ràng, thông tin trên giấy đăng ký xe, biển số xe và số khung, số máy không có sự trùng khớp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục tạm giữ để điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Trương Thị B 1.130.000 đồng; Bị hại anh Nguyễn Quang N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ tại hiện trường, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2022 tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ. Bị cáo Nguyễn Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Quang N chiếc gầu mức đào đất loại 4 răng kích thước 71x73cm, trọng lượng 113kg có giá trị 8.167.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4]Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B số tiền 1.130.000 đồng; tài sản bị trộm cắp cũng đã được thu hồi và trả lại

cho chủ sở hữu, không bị hư hỏng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Tiền án, tiền sự không, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng.

[8] Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị B số tiền 1.130.000 đồng; tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ và trả lại cho chủ sở hữu (người bị hại là anh Nguyễn Quang N). Do vậy, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự :

+ Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại lại chiếc gầu mức đào đất loại 4 răng kích thước 71x73cm, trọng lượng 113kg cho người bị hại (anh Nguyễn Quang N), chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 535.000 đồng (được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Mil theo giấy nộp tiền ngày 19/9/2022 tại Ngân hàng NN&PTNT V, chi nhánh Đ) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang T do bán chiếc gầu mức cho chị B. Tuy nhiên, bị cáo T đã bồi thường toàn bộ cho chị B và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, gắn biển số 59X-218.33, quá trình điều tra cho thấy nguồn gốc xe mô tô chưa rõ ràng, thông tin trên giấy đăng ký xe, biển số xe và số khung, số máy không có sự trùng khớp, khác nhau và chưa xác định được chủ sở hữu của các tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ủy thác đề điều tra, xác minh nhưng vẫn chưa có kết quả nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại chiếc gầu múc đào đất loại 4 răng kích thước 71x73cm, trọng lượng 113kg cho anh Nguyễn Quang N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 535.000 đồng đồng (đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Mil theo giấy nộp tiền ngày 19/9/2022 tại Ngân hàng NN&PTNT V, chi nhánh Đ).

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh thông tin và truy tìm chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade và biển số 59X-218.33 để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án (liên quan đến quyền lợi và lợi ích của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng